TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2024/QĐST-HNGĐ	*Phù Cừ, ngày 28 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào các điều 212, 213; khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Kiều Công D**, sinh năm 1980;

- Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1983;

Đều cùng địa chỉ: thôn H, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: anh Kiều Công D và chị Trần Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên vào ngày 22/8/2003 theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị T là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận được hơn 19 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như trong sinh hoạt hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến mẫu thuẫn. Vợ, chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm vợ chồng không còn hòa hợp được, cuộc sống không có hạnh phúc vì không tìm được tiếng nói chung. Anh D và chị T đã sống ly thân nhau từ tháng 04/2023 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh D và chị T đều thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận. Xét việc thuận tình ly hôn này là sự tự nguyện của anh D và chị T nên cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: anh Kiều Công D và chị Trần Thị T đều khẳng định vợ chồng có 02 con chung là cháu Kiều Trường G, sinh ngày 29/01/2006 và cháu Kiều Trường P1, sinh ngày 16/5/2011. Nay ly hôn, anh D và chị T thỏa thuận theo nguyện vọng của các con chung, cụ thể là: Giao các con chung là cháu Kiều Trường G và cháu Kiều Trường P1 cho chị Trần Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu G và cháu P1 đủ 18 tuổi. Anh Kiều Công D không phải cấp dưỡng nuôi các con chung với chị T và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: anh Kiều Công D và chị Trần Thị T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: anh Kiều Công D và chị Trần Thị T thống nhất thỏa thuận: anh D tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Xét đây là sự thỏa thuận của các bên đương sự nên cần được chấp nhận.

[5]. Ngày 20/02/2024, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không thành. Anh D và chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận giải quyết toàn bộ việc dân sự.

[6]. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/02/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo được xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ, thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Kiều Công D và chị Trần Thị T tự nguyện thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Kiều Công D và chị Trần Thị T đều khẳng định vợ chồng có 02 con chung là cháu Kiều Trường G, sinh ngày 29/01/2006 và cháu Kiều Trường P1, sinh ngày 16/5/2011. Nay ly hôn, anh D và chị T thỏa thuận theo nguyện vọng của các con chung, cụ thể là: Giao các con chung là cháu Kiều Trường G và cháu Kiều Trường P1 cho chị Trần Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu G và cháu P1 đủ 18 tuổi. Anh Kiều Công D không phải cấp dưỡng nuôi các con chung với chị T và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh Kiều Công D và chị Trần Thị T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Kiều Công D và chị Trần Thị T thỏa thuận: anh D tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải

quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào khoản tiền anh D đã nộp tạm ứng lệ phí là 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0000645 ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Anh Kiều Công D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền